

## Nghiên cứu bổ sung nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật Tố tụng dân sự

Lại Văn Trình\*

*Tòa án Nhân dân, Quận 10, số 27 đường Thành Thái, phường 14, Quận 10, Tp. HCM*

Nhận ngày 20 tháng 9 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 28 tháng 11 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 12 năm 2014

**Tóm tắt:** Tranh tụng là bảo đảm quan trọng để người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền tố tụng của mình. Chỉ trong quá trình tố tụng có sự tranh tụng, người tham gia tố tụng mới có các điều kiện pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình liên quan đến vụ án. Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và các ý kiến tranh luận của các bên tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử mới có điều kiện cân nhắc, xem xét để ra quyết định đúng đắn, khách quan và đúng pháp luật, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Do đó cần bổ sung vào Chương II Bộ luật Tố tụng dân sự điều luật quy định nguyên tắc tranh tụng thể hiện các nội dung cơ bản sau:

1/ Xác định rõ chủ thể tranh tụng trong tố tụng dân sự, gồm: đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

2/ Bảo đảm cho tất cả các bên tranh tụng các quyền, nghĩa vụ bình đẳng và quy định thủ tục tố tụng, thủ tục phiên tòa hợp lý để các bên chứng minh, thực hiện quyền tranh tụng trong quá trình tố tụng, nhất là trong xét xử;

3/ Bản án, quyết định của Tòa án được đưa ra trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ được xác định và ý kiến của các bên tranh luận tại phiên tòa.

*Từ khóa:* Tranh tụng; nguyên tắc tranh tụng; tố tụng dân sự; tranh tụng trong tố tụng dân sự.

I. Tranh tụng là một trong những nội dung quan trọng, mang tính đột phá trong cải cách tư pháp hiện nay ở nước ta đã được xác định trong Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Hiến pháp năm 2014 mới đây cũng nhấn mạnh về việc đảm bảo nguyên tắc

tranh tụng. Tranh tụng không chỉ được thực hiện trong thực tiễn tiến hành tố tụng đối với các vụ án, tranh tụng phải được thực hiện ngay trong quá trình lập pháp, phải được thể hiện ngay trong các quy định của pháp luật về địa vị tố tụng của người tiến hành, người tham gia tố tụng, trong các thủ tục tố tụng và trong các bảo đảm pháp lý cho việc tranh tụng, v.v...

Phải nói rằng, tranh tụng có vai trò rất quan trọng trong tố tụng. Trước tiên, tranh tụng góp phần xác định sự thật khách quan của vụ án.

\*ĐT.: 84-913718871

Email: trinhlai47@gmail.com

Bởi vì, tranh tụng thực chất là hình thức tố tụng mà trong đó các bên tham gia tố tụng thực hiện việc chứng minh các tình tiết của vụ án. Tranh tụng chính là việc cho phép các bên tham gia tố tụng thực hiện việc chứng minh, đặc biệt là chứng minh tại phiên tòa. Pháp luật tố tụng phải có các quy định không chỉ cho phép các chủ thể có trách nhiệm chứng minh quyền thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ; mà cần quy định cho các bên tham gia tố tụng khác các quyền năng tố tụng để họ có đủ điều kiện tham gia chứng minh. Chỉ trên cơ sở nghe các bên thực hiện việc điều tra và trình bày kết quả chứng minh của mình, Tòa án mới có thể nhận thức một cách đầy đủ, chính xác, khách quan sự thật về vụ án.

Đồng thời, tranh tụng cũng có vai trò quan trọng góp phần giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Trực tiếp, công khai là một trong những nguyên tắc xét xử tại phiên tòa đã được Hiến pháp ghi nhận. Tại phiên tòa, các chứng cứ được xem xét công khai bằng thủ tục xét hỏi; các bên tranh luận, đưa ra quan điểm của mình về đánh giá chứng cứ được xem xét, về các điều khoản luật pháp cần áp dụng để giải quyết vụ án và đề xuất các biện pháp cụ thể cho việc giải quyết vụ án.

Ngoài ra, tranh tụng có vai trò giáo dục quan trọng. Nhiệm vụ của hoạt động tố tụng không chỉ là giải quyết đúng đắn, khách quan vụ án, bảo vệ lợi ích xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, mà còn giáo dục công dân tuân thủ luật pháp, ngăn ngừa vi phạm pháp luật.

Tranh tụng tại phiên tòa đòi hỏi sự có mặt của những người tham gia tố tụng. Việc tranh luận trực tiếp, công khai tại phiên tòa không hạn chế về thời gian, nơi những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đánh giá các hành vi vi phạm pháp luật về pháp lý cũng như xã hội, phân tích các quy định pháp luật cần được áp dụng, giúp cho những người tham gia tố tụng và những người tham dự phiên tòa nâng

cao nhận thức về pháp luật, xác định định hướng giá trị trong hành vi, giúp cho việc tuân thủ luật pháp.

Phiên tòa tranh tụng không chỉ giáo dục công dân nâng cao nhận thức pháp luật, mà còn giáo dục lòng tin vào pháp luật và hành vi tuân thủ pháp luật của công dân. Bằng phiên tòa dân chủ, công khai, những người tham gia tố tụng được tạo mọi điều kiện để thực hiện quyền tố tụng của mình, được xét hỏi, tranh luận công khai, quyết định của Tòa án được đưa ra trên cơ sở các chứng cứ được xem xét công khai tại phiên tòa, việc xét xử của Tòa án tạo ra trong những người tham dự phiên tòa và những người tham gia tố tụng lòng tin vào pháp luật, vào hoạt động giải quyết vụ án của các cơ quan có thẩm quyền. Lòng tin đó là cơ sở quan trọng để công dân tự giác tuân thủ pháp luật, tích cực tham gia vào hoạt động phòng ngừa vi phạm pháp luật khác.

II. Sự ra đời và phát triển của khái niệm tranh tụng trong tố tụng gắn liền với sự hình thành và phát triển của các tư tưởng dân chủ, tiến bộ trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Tranh tụng không chỉ là thành tựu pháp lý đơn thuần, mà cao hơn nó là thành tựu của sự phát triển tư tưởng, của nền văn minh nhân loại. Trong xã hội hiện đại, ở các nước dù có tổ chức hệ thống tư pháp khác nhau, dù là hệ thống luật án lệ (common law), hệ thống luật lục địa (legal law) hay hệ thống luật pha trộn (mixed law), thì ít hay nhiều và bằng các thể hiện khác nhau, trong hệ thống tố tụng đều có yếu tố tranh tụng. Đây là cơ chế tố tụng có hiệu quả bảo đảm cho Tòa án xác định sự thật khách quan của vụ án, giải quyết đúng đắn vụ việc, đảm bảo sự công bằng và bảo vệ các quyền và lợi ích của các bên tham gia tố tụng.

Vì thế, không thể cho rằng tranh tụng là yếu tố đặc trưng của tư pháp tư sản; rằng tranh tụng là biểu hiện của nền dân chủ tư sản hình thức và vì vậy nó không thể có chỗ đứng trong hoạt

động tư pháp xã hội chủ nghĩa; rằng trong tư pháp xã hội chủ nghĩa chỉ có tố tụng xét hỏi và kết hợp với tranh luận để giải quyết vụ án v.v...

Theo từ điển tiếng Việt, tranh tụng có nghĩa là sự kiện cáo lẫn nhau [1]. Còn theo nghĩa Hán Việt (máy móc thông thường) thì thuật ngữ tranh tụng được ghép từ hai từ “tranh luận” và “tố tụng”. Tranh tụng là tranh luận trong tố tụng. Trong tố tụng bao giờ cũng có sự tham gia của các bên có quyền hoặc lợi ích trái ngược nhau yêu cầu Tòa án phân xử. Để có cơ sở cho Tòa án có thể phân xử, pháp luật quy định cho các bên tham gia tố tụng quyền khởi kiện vụ việc ra trước Tòa án, chứng minh và tranh luận để bảo vệ yêu cầu của mình.

Như vậy, tranh tụng bao giờ cũng gắn liền với hoạt động tài phán của Tòa án. Xét xử là hoạt động phân xử vụ kiện giữa các bên có quyền và lợi ích khác nhau. Tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xác định sự thật của vụ án bằng cách điều tra công khai, chính thức về vụ việc, nghe các bên tranh luận về giải quyết vụ án từ góc độ nội dung cũng như pháp luật áp dụng để ra phán quyết.

Tùy theo tính chất vụ án mà chức năng tố tụng, địa vị pháp lý của các bên cũng khác nhau. Trong khoa học pháp lý, tranh tụng được phân thành tranh tụng hình sự, tranh tụng dân sự, tranh tụng kinh tế, tranh tụng hành chính [2].

Trong tất cả các loại tranh tụng, Tòa án là cơ quan thực hiện chức năng xét xử. Tòa án thực hiện chức năng như một trọng tài có địa vị độc lập với các bên để phân xử một cách khách quan, theo pháp luật. Trong tố tụng, chức năng xét xử của Tòa án độc lập. Cần phải khẳng định rằng với tính chất là sự tranh luận giữa các bên có quyền và lợi ích khác nhau, tranh tụng luôn luôn có mặt trong các hệ thống tố tụng khác nhau. Bởi vì, mục đích của các hệ thống tố tụng dân chủ, tiến bộ trong thế giới hiện đại là xác định được sự thật và phán quyết về vụ án trên cơ sở quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, mỗi hệ thống tố tụng lại có phương cách xác định sự thật khác nhau, cơ sở pháp lý khác nhau nên phạm vi, tính chất và mức độ tranh tụng cũng có những điểm khác nhau. Căn cứ vào phương cách mà tố tụng được thực hiện, cơ sở pháp lý cho việc thực hiện phương cách đó, người ta phân tố tụng tư pháp thành các hệ thống khác nhau: hệ thống tranh tụng, hệ thống xét hỏi (hay thẩm vấn) và hệ thống pha trộn. Và trong mỗi hệ thống đó, mức độ tranh tụng cũng có khác nhau [3, 4].

Tố tụng nước ta được thực hiện theo hệ thống pha trộn thiên về xét hỏi, tức yếu tố xét hỏi trong tố tụng nước ta rõ nét hơn. Việc nghiên cứu bản chất của tranh tụng tại phiên tòa ở nước ta phải được xem xét từ góc độ tranh tụng trong tố tụng xét hỏi.

III. Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) của nước ta chưa chính thức quy định tranh tụng là nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự. Tuy nhiên, phần nội dung của nguyên tắc này đã được thể hiện trong BLTTDS khi được sửa đổi, bổ sung năm 2011 qua việc quy định bổ sung Điều 23a về nguyên tắc “*Bảo đảm quyền tranh luận trong tố tụng dân sự*”. Việc quy định bổ sung này đã góp phần bảo đảm được tính dân chủ, công khai và minh bạch của tố tụng dân sự, tạo cơ hội cho các đương sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trước Tòa án, đồng thời tạo điều kiện cho việc giải quyết vụ án dân sự của Tòa án được nhanh chóng và đúng đắn. Bởi vì, chỉ khi các đương sự được thực hiện quyền tranh luận thì các tình tiết của vụ án được làm sáng tỏ, Tòa án có đầy đủ các chứng cứ để giải quyết vụ án một cách chính xác và đúng pháp luật. Ngoài ra, quy định về nguyên tắc này còn là cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể trong các chương tiếp theo của BLTTDS năm 2004 nhằm đảm bảo cho đương sự thực hiện quyền tranh luận, như: bổ sung quy định về đương sự có quyền đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề liên quan đến vụ án; bị đơn,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm quy định tại khoản 13, khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2011.... Tuy nhiên, với việc bổ sung nguyên tắc Bảo đảm quyền tranh luận trong tố tụng dân sự nêu trên tại Điều 23a với nội dung: “*Trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, Tòa án bảo đảm để các bên đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện quyền tranh luận để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự*”, có thể nói phần nào chưa thể hiện hết nội hàm của yếu tố “tranh tụng”, nhất là về mặt chủ thể; bởi vì, với bản chất, vai trò của tranh tụng như đã phân tích trên thì tranh tụng không chỉ dừng lại ở các đương sự (nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Điều 56 BLTTDS), người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (Điều 63 BLTTDS) mà còn kể đến chủ thể tham gia tố tụng khác như: người đại diện (Điều 73 BLTTDS), mà họ cũng cần được đảm bảo các quyền năng tố tụng để tham gia chứng minh. Mặc dù, có thể nói rằng: đối với người đại diện (đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền), xem như được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đương sự mà mình đại diện, nhưng không vì vậy mà lại không đề cập đến họ là chủ thể tranh tụng, trong khi đó họ được luật quy định về địa vị pháp lý của mình (từ Điều 73 đến Điều 78 BLTTDS), và là người trực tiếp tham gia tranh luận trong tố tụng. Từ đó, cũng lý giải cho các trường hợp mà chủ thể là người khởi kiện (không phải là nguyên đơn) để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khác (theo khoản 1, 2 Điều 162 BLTTDS; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP), đối với họ được luật quy định là *người đại diện theo pháp luật* trong tố tụng dân sự của người được bảo vệ đó (Điều 73 BLTTDS); với tư cách tham gia tố tụng này thì tất yếu họ được xem là chủ thể tranh tụng. Như vậy có thể nói chủ thể tranh

tụng không chỉ là đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà còn kể đến người đại diện.

Khi tham gia xét hỏi cũng như tranh luận tại phiên tòa, mỗi bên tham gia tố tụng đều khai thác các yếu tố “có lợi” cho lợi ích của mình. Ví dụ: tại phiên tòa hình sự, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố (thực hiện hành vi buộc tội); về phía bị cáo bào chữa về sự vô tội, trách nhiệm hình sự hạn chế, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.... Khác với phiên tòa hình sự, thì phiên tòa dân sự chủ yếu mang tính “tư tố”, dựa trên quyền tự định đoạt của các đương sự; đối với Viện kiểm sát trong trường hợp có tham gia phiên tòa với tư cách là người tiến hành tố tụng thì chỉ thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự (Điều 21, Điều 234 BLTTDS) mà không thực hiện chức năng công tố như trong tố tụng hình sự, cũng như không thể thực hiện việc đề nghị đường lối giải quyết, xét xử vụ án (thuộc chức năng xét xử); hoặc đặt yêu cầu, khởi tố vì lợi ích chung, lợi ích hợp pháp của người khác... trong vụ việc dân sự như đã từng thực hiện theo pháp luật tố tụng dân sự cũ trước kia; ngay cả Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 mới ban hành cũng đã bỏ quy định về quyền của Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án: hủy bỏ việc kết hôn trái pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên... Từ đó cho thấy pháp luật hiện nay đã nhìn nhận tinh thần của nguyên tắc tranh tụng, qua việc có cách nhìn phân định chủ thể tranh tụng trong tố tụng dân sự..., mặc dù nguyên tắc tranh tụng chưa được quy định bằng một điều luật cụ thể hoàn chỉnh trong BLTTDS.

Trong giai đoạn tranh luận, các bên tham gia tố tụng đưa ra các quan điểm của mình về đánh giá chứng cứ, kết luận về bản chất pháp lý của vụ việc, phân tích các quy định của pháp luật đề nghị áp dụng và đề xuất các ý kiến giải quyết vụ án. Trên cơ sở các chứng cứ được thu

thập phong phú, các phân tích, đánh giá nhiều chiều về chứng cứ cũng như pháp luật áp dụng, Hội đồng xét xử có đầy đủ điều kiện để xem xét, quyết định về vụ án một cách toàn diện, đầy đủ và khách quan. Hội đồng xét xử phải xem xét toàn bộ, không được xem nhẹ chứng cứ nào được thu thập và kiểm tra tại phiên tòa; cân nhắc các quan điểm khác nhau về áp dụng pháp luật, về đánh giá thực chất vụ án để ra phán quyết đúng đắn, khách quan, hợp pháp.

Để đảm bảo cho các bên tham gia tố tụng thực sự bình đẳng với nhau, các bên phải có địa vị pháp lý bình đẳng: bình đẳng về các quyền tố tụng và bình đẳng về các nghĩa vụ tố tụng.

Yếu tố tranh tụng không chỉ đòi hỏi các bên tham gia tố tụng có địa vị pháp lý như nhau. Theo chúng tôi, điều đó cần nhưng chưa đủ cho việc tranh tụng thực sự. Muốn cho tranh tụng trở thành yếu tố cần thiết trong hoạt động tố tụng và điều kiện cho việc giải quyết đúng đắn, khách quan, toàn diện vụ án, pháp luật tố tụng cần bảo đảm cho các bên khả năng thực sự để thực hiện các quyền tố tụng mà pháp luật quy định một cách hiệu quả, không hình thức. Vì thế cho nên, trong tố tụng, các đương sự không chỉ có quyền tự bảo vệ mà còn có quyền nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Để hoạt động xét xử của Tòa án được chính xác, toàn diện, khách quan, phải chăng tố tụng nước ta cần được thực hiện theo hướng bảo đảm cho các đương sự đều có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp để họ có điều kiện tranh tụng bình đẳng trong quá trình tố tụng nói chung và tại phiên tòa nói riêng, có thể bằng nhiều biện pháp khác nhau, chẳng hạn 1/ Biện pháp pháp lý: *quy định mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý (người mù chữ, nạn nhân bạo lực gia đình...), hoặc quy định về các lĩnh vực được trợ giúp pháp lý (vụ án khởi kiện vì lợi ích công cộng, vụ án có tính chất phức tạp...);*

2/ Biện pháp về tổ chức: *phát triển mạnh hệ thống tổ chức, trung tâm trợ giúp pháp lý, đội ngũ luật sư cộng tác viên, trợ giúp viên pháp lý...*

Tranh tụng là một trong những bảo đảm pháp lý để người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền tố tụng của mình; tranh tụng là sự tham gia tố tụng của các bên có quyền và lợi ích liên quan để bảo vệ lợi ích của mình. Vai trò của tranh tụng trong bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng thể hiện trong các điểm sau đây:

- *Thứ nhất*, tranh tụng bảo đảm quan trọng để người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền tố tụng của mình. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, người tham gia tố tụng có các quyền và nghĩa vụ tố tụng tương ứng. Thực hiện tốt việc tranh tụng thực chất là bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền tố tụng mà pháp luật quy định.

Đồng thời, thực hiện việc tranh tụng cũng có nghĩa là các cơ quan tiến hành tố tụng, các bên tham gia tranh tụng phải thực hiện nghĩa vụ tố tụng của mình để bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền tố tụng tương ứng. Đặc điểm của các quan hệ tố tụng thể hiện ở chỗ thông thường trong quan hệ đó quyền của chủ thể này tương ứng với nghĩa vụ của chủ thể kia và ngược lại. Chẳng hạn, trong vụ án dân sự, đương sự có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; vì vậy, nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng là phải bảo đảm cho họ thực hiện quyền đó, như: *quy định nghĩa vụ giải thích quyền này cho họ, nghĩa vụ yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ trong các trường hợp pháp luật quy định... Việc không bảo đảm quyền này cho họ (trừ trường hợp họ từ chối) là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần phải xác định đó là căn cứ để huỷ án, xét xử lại, v.v...*

- *Thứ hai*, chỉ trong quá trình tố tụng có sự tranh tụng, người tham gia tố tụng mới có các điều kiện pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình liên quan đến vụ án. Tính tranh tụng càng cao thì điều kiện cho người

tham gia tố tụng càng lớn và việc sử dụng các yếu tố tranh tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình càng đạt hiệu quả cao.

Tranh tụng được thực hiện trong toàn bộ quá trình tố tụng và đặc biệt tập trung tại phiên tòa. Trong các giai đoạn tố tụng trước phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện các quyền năng tố tụng được pháp luật quy định để chuẩn bị cho việc tranh tụng tại phiên tòa; họ có quyền đưa ra các chứng cứ và các yêu cầu. Tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng tham gia tranh tụng trong các giai đoạn xét hỏi cũng như tranh luận của phiên tòa. Trong giai đoạn xét hỏi, người tham gia tố tụng được hỏi, được tham gia xét hỏi. Việc khai báo trước Tòa cũng như kết quả xét hỏi là những phương tiện cần thiết để người tham gia tố tụng thực hiện việc chứng minh những tình tiết của vụ án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình và trên cơ sở đó thực hiện việc tranh luận bảo vệ quyền và lợi ích đó tại phiên tòa.

Tham gia tranh luận để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cho thấy vai trò rất quan trọng của việc tranh tụng tại phiên tòa. Tại phiên tòa tranh tụng, những người tham gia tố tụng không bị hạn chế về thời gian để trình bày ý kiến của mình về vụ án, đề nghị Tòa án ra phán quyết cụ thể liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nếu không đồng ý với các ý kiến tranh luận khác thì họ có quyền đối đáp. Chỉ trên cơ sở đánh giá chứng cứ và các ý kiến tranh luận của các bên tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử mới có điều kiện cân nhắc,

xem xét để ra quyết định đúng đắn, khách quan và đúng pháp luật, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

IV. Từ những phân tích trên, theo chúng tôi, cần thay thế Điều 23a, bổ sung vào Chương II Bộ luật Tố tụng dân sự điều luật quy định nguyên tắc tranh tụng thể hiện các nội dung cơ bản sau:

1/ Xác định rõ chủ thể tranh tụng trong tố tụng dân sự, gồm: đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

2/ Bảo đảm cho tất cả các bên tranh tụng các quyền, nghĩa vụ bình đẳng và quy định thủ tục tố tụng, thủ tục phiên tòa hợp lý để các bên chứng minh, thực hiện quyền tranh tụng trong quá trình tố tụng, nhất là trong xét xử;

3/ Bản án, quyết định của Tòa án được đưa ra trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ được xác định và ý kiến của các bên tranh luận tại phiên tòa.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Từ điển tiếng Việt, NXB Khoa học Xã hội, 1991.
- [2] Nguyễn Đức Mai, Vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự, Luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội, 1996.
- [3] Tư pháp hình sự so sánh, Thông tin khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, số chuyên đề, 1999.
- [4] Tố tụng tranh tụng và tố tụng xét hỏi, Thông tin khoa học xét xử, số 1-2003.

## On Supplementing Litigation Principles into Civil Procedure Code

Lại Văn Trình

*District People's Court 10, No.27 Thành Thái Way,  
Ward 14, District 10, Hồ Chí Minh City*

**Abstract:** Litigation is an important factor to ensure that the participants in legal proceedings would fully enjoy their procedural rights. Only during the litigation proceedings the participants could have the legal conditions to protect their lawful rights and interests relating to the case. Based on the evaluation of evidences and arguments by the parties, the trial panel shall be able to fully consider and make decision correctly, objectively and in accordance with law, protecting the legitimate rights and interests of the participants in the proceedings. Therefore, it is necessary to supplement to Chapter II of the CPC law a legal provision providing principles of litigation to:

1/ Define clearly the subjects of litigation in civil proceedings, including parties, representatives, defenders of the rights and legitimate interests of the parties.

2/ Ensure that all parties to the litigation shall have the equal rights and obligations and specify a fair trial and litigation procedure for the parties to prove, exercise their rights in litigation proceedings, particularly during the trial;

3/ Ensure that Judgments and decisions of the Court are given on the basis of review of identified documents, evidences and the opinions of the parties argued at the trial.

*Keywords:* Litigation; principles of litigation; civil procedure; litigation in civil proceedings.